BUT VANG

Họ và tên : ……

Lớp: 4

BÀI TẬP THEO TUẦN

TUẦN 4

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1. Cho 6 chữ số 1, 2, 5, 6, 9, 0. Số bé nhất có 6 chữ số, gồm cả 6 chữ số đã cho là:

A. 012569 B. 125690 C. 102569 D. 120 569

Câu 2. Giá trị của chữ số 3 trong số nhỏ nhất có 6 chữ số khác nhau là:

A. 30 B. 300 C. 3000 D. 30 000

Câu 3. Số bé nhất trong các số sau : 785 432; 7 845 320; 785 342; 785 324 là:

A. 785 432 B. 7 845 320 C. 785 342 D. 785 324

Câu 4. Các số ở dòng nào được viết theo thứ tự từ bé đến lớn.

A. 567 899 ; 567 898 ; 567 897 ; 567 896.

B. 865 742; 865 842 ; 865 942 ; 865 043.

C. 978 653 ; 979 653 ; 970 653 ; 980 653.

D. 754 219 ; 764 219 ; 774 219 ; 775 219.

Câu 5. 6 tạ 50kg = …… kg.

A. 650 B. 6500 C. 6050kg D. 650kg

Câu 6. 2500 năm = ... thế kỉ.

A. 250 B. 500 C. 25 D. 50

Câu 7. Năm 1459 thuộc thế kỉ thứ bao nhiêu?

A. XII B. XIII C. XIV D. XV

Câu 8. Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào ô trống:

A) 75032 ☐ 75302 + 12200 C) 98763 ☐ 98675 – 33467

B) 100000 ☐ 99999 D) 103 + 87652 ☐ 87652 + 103

BUTVANG.VN

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

2 tạ 3 yến 5kg = ... kg ;	5 yến 6kg = ... kg .
3 tấn 5 tạ = ... kg ;	300 yến = ... tấn.
1200kg = ...tạ ;	80 000kg = ... tấn.

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

2 tấn 10kg > 2 tạ 1kg	☐	$\frac{1}{10}$ thế kỷ > 300 tháng	☐
2 tấn 10 kg = 200 tạ 1kg	☐	$\frac{1}{10}$ thế kỷ = 300 tháng	☐
2 tấn 10 kg < 20 tạ 1kg	☐	$\frac{1}{10}$ thế kỷ < 300 tháng	☐

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 3 phút 40 giây = …… giây.

b. 1 ngày = ……. giờ.

Bài 4. Có hai kho chứa gạo, kho thứ nhất chứa 12 tấn 8 tạ gạo, kho thứ hai chứa khối lượng gạo bằng $\frac{1}{5}$ khối lượng gạo của kho thứ nhất. Hỏi phải chuyển từ kho thứ nhất sang kho thứ hai bao nhiêu ki-lô-gam gạo để hai kho có khối lượng gạo bằng nhau?

Bài giải

……

……

……

……

……

……

……

……

BUTVANG.VN

Bài 5. Mỗi bao gạo nặng 3 tạ. Hỏi một ô tô chở được 9 tấn thì chở được bao nhiêu bao gạo như thế?

Bài giải

……

……

……

……

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

BUTVANG.VN

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	C	B	D	D	A	C	D

Câu 8. Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào ô trống:

A) 75032 < 75302 + 12200 C) 98763 > 98675 – 33467

B) 100000 > 99999 D) 103 + 87652 = 87652 + 103

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

2 tạ 3 yến 5kg = 235kg ; 5 yến 6kg = 56kg .

3 tấn 5 tạ = 3500kg ; 300 yến = 3tấn.

1200kg = 12tạ ; 80 000kg = 80tấn.

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

2 tấn 10kg > 2 tạ 1kg Đ $\frac{1}{10}$ thế kỷ > 300 tháng S

2 tấn 10 kg = 200 tạ 1kg S $\frac{1}{10}$ thế kỷ = 300 tháng S

2 tấn 10 kg < 20 tạ 1kg S $\frac{1}{10}$ thế kỷ < 300 tháng Đ

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 3 phút 40 giây = 220giây.

b. 1 ngày = 24giờ.

Bài 4.

Bài giải

Đổi 12 tấn 8 tạ = 12 800 kg

Kho thứ hai chứa số ki-lô-gam gạo là: 12800 : 5 = 2560 (kg)

Kho thứ nhất chứa nhiều hơn kho thứ hai số ki-lô-gam gạo là:

12800 – 2560 = 10240 (kg)

Phải chuyển từ kho thứ nhất sang kho thứ hai số ki-lô-gam gạo để hai kho có khối lượng gạo bằng nhau là: 10240 : 2 = 5120 (kg)

Đáp số: 5120kg gạo

Bài 5:

BUTVANG.VN

Bài giải

Đổi 9 tấn = 90 tạ

một ô tô chở được 9 tấn thì chở được số bao gạo như thế là: 90 : 3 = 30 (bao)

Đáp số: 30 bao gạo

BUTVANG.VN